

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Văn bản số 1116/LĐTBXH-BĐG ngày 20/4/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Đến năm 2025 đạt 50% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

b) Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2025 tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50%.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30%.

- Chỉ tiêu 3: Đến năm 2025 tỷ lệ nữ giám đốc, chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27%.

c) Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2025 đạt 80% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đạt 50% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 4: 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới vào năm 2025.

d) Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 110 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18/1.000 vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu đến năm 2025 có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới.

đ) Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy ở các cấp học và được giảng dạy chính thức ở các trường Cao đẳng, Đại học từ năm 2025 trở đi.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90%; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50% ; Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30%.

e) Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 50% dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3. Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Duy trì Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; 100% Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện, thành phố có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

2. Nghiên cứu, tham mưu đề xuất, sửa đổi hệ thống chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3. Xây dựng và triển khai các chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý ở các cấp và quá trình ra quyết định liên quan đến các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

4. ~~Đẩy mạnh~~ **Đẩy mạnh** công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới; triển khai các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi quan niệm truyền thống về phân công lao động theo giới trong gia đình theo hướng tăng cường trách nhiệm của nam giới trong chia sẻ việc nhà và chăm sóc các thành viên trong gia đình; tổ chức chiến dịch truyền thông “việc nhà bình đẳng” nhân ngày Gia đình Việt Nam (28/6), ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), đặc biệt trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12).

5. ~~Tăng cường~~ **Tăng cường** lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

6. Chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới; tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong lĩnh vực bình đẳng giới.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn lực tài chính của địa phương trong khả năng cân đối, kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế; nguồn huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch lập dự toán ngân sách hằng năm báo cáo cấp có thẩm quyền và quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai các kế hoạch, chương trình, đề án về bình đẳng giới trên phạm vi toàn tỉnh. Hướng dẫn và tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

- Nghiên cứu, tham mưu, kiến nghị đề xuất, sửa đổi theo thẩm quyền các nội dung chính sách, pháp luật liên quan đến công tác bình đẳng giới.

- Kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức sơ kết và tổng kết Kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 2, 3, 4 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 3 của mục tiêu 5; chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 6 của Kế hoạch này.

- Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo đột xuất; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10/12 hằng năm.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Thu thập và báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện chỉ tiêu 3 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 4 của mục tiêu 5 của Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính: Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, các nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế, nguồn huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn huy động hợp pháp khác để tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế tài chính trong công tác quản lý sử dụng, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Sở Tư pháp

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới.

- Hướng dẫn, thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức. Tham mưu, đề xuất chính sách hỗ trợ cán bộ nữ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu của mục tiêu 1 của Kế hoạch này.

6. Sở Y tế

- Triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu của mục tiêu 4 của Kế hoạch này.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy tại các cấp học theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 5 của Kế hoạch này.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo đẩy mạnh, đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, nâng cao hơn nữa chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới. - Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 6 của Kế hoạch này.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn triển khai các hoạt động can thiệp, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

- Truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

- Theo dõi, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực gia đình) của mục tiêu 3 của Kế hoạch này.

10. Công an tỉnh: Chủ trì xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người; phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới.

11. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện và bố trí nguồn lực, kinh phí để thực hiện Kế hoạch đảm bảo phù hợp, hiệu quả, đúng quy định; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hằng năm của địa phương.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện định kỳ hằng năm (trước ngày 30/11) với Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp*). Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp*) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng THCB-KSTTHC;
- Lưu: VT, THVX (B).

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Việt Phương

